TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG TRẠCH** TỈNH QUẢNG BÌNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/ HS-ST
Ngày: 04-3-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Xuân Lợi - Nguyên Phó phòng Giáo dục đào tạo huyện Quảng Trạch

Bà Đậu Thị Phú - Giáo viên nghỉ hưu tại xã Quảng Xuân, huyện Quảng Trạch

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thùy Linh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch*** tham gia phiên tòa: Ông Đàm Xuân Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C, sinh ngày 23 tháng 11 năm 2001 (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 5 tháng 25 ngày) tại xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Nghề nghiệp: Không. Nơi cư trú: thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; trình độ văn hoá: lớp 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị T; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 21/10/2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn C: bà Phan Thị Bích T, Trợ giúp

viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Bị hại:

Anh Bùi Xuân Đ, sinh năm 1993. Địa chỉ: tổ 3, phường T, Thành phố K, tỉnh K, vắng mặt.

Chị Nguyễn Thị Huyền T, sinh năm 1990. Địa chỉ: K7/7, đường L, phường T, quận S, Thành phố Đà Nẵng, vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại: Bà Ngô Thị L, sinh năm 1965. Địa chỉ: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Những người làm chứng:

Anh Phạm Văn L, sinh năm 1997. Địa chỉ: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

Anh Ngô Mạnh Q, sinh năm 1973. Địa chỉ: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 17/6/2019, Nguyễn Văn C đến chơi đêm thanh niên tại đám cưới anh Phạm Văn L là con trai của chị Ngô Thị L. Đến 21 giờ cùng ngày C đặt thuê phòng nghỉ để nghỉ lại tại nhà nghỉ H nhưng C không có tiền nên hẹn anh Q là chủ nhà nghỉ quay lại trả tiền sau. Sau đó C quay lại đám cưới và hỏi mượn tiền anh L để trả tiền nhà nghỉ nhưng anh L không cho nên C nảy sinh ý định xin ngủ lại trông coi loa máy cùng anh L để trộm cắp tài sản. Đến 1 giờ 30 phút ngày 18/6/2019 thấy mọi người đã ngủ hết nên C đi bộ về phía nhà anh L thì thấy mọi người đang ngủ dưới nền nhà ngang, ngay bên cạnh có 01 chiếc balo bằng vải đặt trên tủ gỗ, C liền đến gần và mở chiếc ba lô ra thì phát hiện có ví da màu đen. C lấy trộm rồi mở ví kiểm tra bên trong ví có 1.400.000 đồng cùng giấy tờ tùy thân mang tên Bùi Xuân Đ. C liền bỏ ví vào sau túi quần rồi đi ra ngoài sân. C tiếp tục đi vào nhà và vào phòng ngủ thì phát hiện trên bàn phòng ngủ có 01 chiếc túi xách, C lấy trộm túi xách rồi mang ra sau chuồng gà mở túi ra thì phát hiện bên trong có 01 điện thoại di động Iphone 5, màu trắng và 01 thẻ ATM của Ngân hàng TMCP Quân đội mang tên Nguyễn Thị Huyền T (là chị dâu anh L). Sau đó, C lấy điện thoại di động cùng giấy tờ tùy thân bỏ vào túi quần và vứt túi xách lại.

C dùng số tiền lấy trộm được thanh toán tiền nhà nghỉ hết 300.000 đồng, mừng đám cưới anh L 500.000 đồng, cho anh Trần Minh T vay 200.000 đồng, chi tiêu cá nhân hết 400.000 đồng còn chiếc điện thoại di động và thẻ ngân hàng do cài

mật khẩu không sử dụng được nên đến khoảng 14 giờ ngày 18/6/2019, C đến nhà bà L xin tắm nhờ rồi để lại nhưng bị bà L phát hiện và báo Cơ quan điều tra.

Tại bản kết luận định giá số 29/KL- HĐ ngày 25/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: Giá trị 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 5, màu trắng có giá trị tại thời điểm bị lấy là 900.000 đồng (chín trăm ngàn đồng).

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị cáo Nguyễn Văn C và đại diện theo ủy Q của các bị hại bà Ngô Thị L đã thỏa thuận: Nguyễn Văn C bồi thường số tiền 1.400.000 đồng và bà L đã nhận đầy đủ số tiền trên.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch đã thu giữ, xác minh và trả lại:

- Trả lại 01 ví da màu nâu cho Nguyễn Văn C
- Trả lại 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị Huyền T, 01 thẻ ATM của Ngân hàng TMCP Quân đội mang tên Nguyễn Thị Huyền T; 01 Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Bùi Xuân Đ, 01 điện thoai di động nhãn hiệu Iphone 5, màu trắng cho người đại diện theo ủy Q của các chủ sở hữu là bà Ngô Thị L.

Bản Cáo trạng số 05/CT-VKSQT ngày 13 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 09 - 12 tháng cải tạo không giam giữ. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại và xử lý vật chứng: không xem xét.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bị hại bà Ngô Thị L có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa cho bị cáo nhất trí với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát và lời luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đối với bị cáo Nguyễn Văn C khi phạm tội chưa đủ tuổi thành niên, nhận thức về pháp luật còn hạn chế; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ thái độ ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho người bị hại nhằm khắc phục thiệt hại đã gây ra, tài sản đã kịp thời thu hồi để trả lại cho người bị hại; người bị hại đơn xin nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s Khoản

1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Tại phiên tòa người bào chữa có ý kiến đề nghị Viện kiểm sát và Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ gây thiệt hại không lớn vì tài sản bị cáo chiếm đoạt chỉ 2.300.000 đồng, được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Trạch, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và đại diện bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về cấu thành tội phạm: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn C đã khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình, bị cáo thừa nhận: khoảng 01 giờ 30 phút ngày 18/6/2019, bị cáo đã lén lút đột nhập vào nhà của bà Ngô Thị L chiếm đoạt tài sản của anh Bùi Văn Đồng và chị Nguyễn Thị Huyền T với tổng giá trị thiệt hại về tài sản là 2.300.000 đồng. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại, người làm chứng, tang vật chứng đã thu hồi được và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản".

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cùng các tình tiết khác có ý nghĩa cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Xét hành vi phạm tội mà bị cáo đã trực tiếp xâm hại Q sở hữu về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội nói chung, tạo dư luận xấu, bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo ở độ tuổi còn rất trẻ nhưng không chịu khó tu dưỡng, rèn luyện và tìm công việc phù hợp để lao động mà do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên đã phạm tội trộm cắp tài sản của người khác. Vì vậy, cần thiết phải bị xử lý nghiêm với hình phạt tương xứng mới đủ tác dụng giáo dục ý thức tôn trọng và tuân thủ pháp luật cho bị cáo.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và nhận thức được việc làm sai trái của mình; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản chiếm đoạt có giá trị 2.300.000 đồng; sau khi phạm tội bị cáo và gia đình đã khắc phục bồi thường thiệt hại đầy đủ cho những bị hại và gia đình bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tại thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ tuổi thành niên, do đó sự nhận thức về tính nguy hiểm cũng như hậu quả hành vi phạm tội còn có sự hạn chế. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, h, i, s Khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 91 Bộ luật hình sự Nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội để quyết định cho bị cáo một mức án phù hợp.

Xét luận cứ bào chữa của người bào chữa cho bị cáo thấy rằng phù hợp với các quy định của pháp luật Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những phân tích nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy chưa cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ cho bị cáo có điều kiện sửa chữa sai lầm, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội mà áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự xét xử cho bị cáo Nguyễn Văn C được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình và cũng để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Quá trình điều tra giữa bị cáo, gia đình bị cáo và đại diện theo ủy quyền của người bị hại đã thỏa thuận bồi thường đầy đủ, cho đến tại phiên tòa người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Quảng Trạch đã trả lại các vật chứng cho đại diện chủ sở hữu theo đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; Điều 36; Điểm b, h, i, s Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51; Điều 91 Bộ luật hình sự, Điều 23 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn C cho Ủy ban nhân dân xã Q, Thị xã B, tỉnh Quảng Bình phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại và xử lý vật chứng: không xem xét.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo, bị hại, người đại diện theo ủy Q của bị hại được Q kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 04/3/2020) đối với người có mặt và trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án đối với người vắng mặt.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Phương

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- CA huyện Quảng Trạch;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Q;
- Bị cáo; NTGTT;
- Lưu hồ sơ.